

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HS-ST**
Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thành Long**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Đỗ Văn Bách;**

+ Bà **Sầm Thị Minh Khuyên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/3/1989 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn V, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1971; vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1992 có 01 con; tiền án: Bản án số 19/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, xử phạt Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 26/2013/HSST ngày 22/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, xử phạt Nguyễn Văn Q 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2022; “Có mặt”.

- Bị hại: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ TT, TTNT TP, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người làm chứng: **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1964

Trú tại: Tổ TT, TTNT TP, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/5/2022, Nguyễn Văn Q đi bộ từ tổ dân phố 2, TTNT TP, đi về tổ TT, TTNT TP. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Q đi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị Ph tại tổ TT, TTNT TP, Q đi vào nhà bà P để xin nước uống. Sau khi uống nước xong, Q đi ra ngoài thì thấy tại sân nhà bà P có nhiều xe máy dựng ở đó, trong đó có chiếc xe nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ, biển kiểm soát: 21B1-405.11 dựng ở gần cửa ra vào, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Lợi dụng việc nhà đối diện nhà bà P đang tổ chức đám cưới, có nhiều người gửi nhờ xe tại sân của nhà bà P nên Q tiến lại dắt chiếc xe của bà T đi ra cổng, Q nổ máy và điều khiển chiếc xe trên đến khu vực đồi keo, phía sau Trung tâm y tế huyện V. Tại đây, Q tự tháo biển số chiếc xe ra cho vào trong cốp xe, rồi tháo hai bên yếm xe kẹp vào giá đèo hàng phía trước và lấy gạch cọ xước ốp nhựa bảo vệ thân xe bên trái để làm thay đổi đặc điểm nhận dạng bên ngoài của chiếc xe. Q điều khiển xe đến khu vực suối Ngòi Lao, gần nhà nghỉ “TT” thuộc tổ dân phố 9, TTNT TP để vứt hai yếm xe xuống suối. Sau đó Q điều khiển xe vừa trộm cắp được về dựng gần cổng phụ của Trung tâm y tế huyện V rồi đi vào chân cầu thang của khu chờ khám bệnh nằm ngủ. Sáng ngày 16/5/2022, Q lấy chiếc biển kiểm soát 21T7-0903 nhất được trước đó ở bờ suối khi đi vứt cánh yếm xe vào chiếc xe trên để sử dụng, khi Q đang điều khiển chiếc xe trên đi đổ xăng tại cây xăng thuộc Tổ dân phố 9, TTNT TP thì bị Công an TTNT TP gặp và yêu cầu về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái, kết luận: “Xe mô tô mang biển kiểm soát: 21B1-405.11, nhãn hiệu Honda wave, xe cũ, đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); 02 cánh yếm của xe mô tô biển kiểm soát: 21B1-405.11, nhãn hiệu Honda wave có giá trị là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); 02 Ốp nhựa bảo vệ thân máy của xe mô tô biển kiểm soát: 21B1-405.11, nhãn hiệu Honda wave bị trầy xước, bong tróc sơn có giá trị là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)”.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-VC ngày 30/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, công nhận lời khai của bị hại và người làm chứng là đúng.

Lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 15/5/2022, Nguyễn Văn Q đã trộm cắp của chị T chiếc xe mô tô, cơ quan công an huyện V đã trả lại cho gia đình quản lý, chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hai chiếc yếm xe mà bị cáo đã vứt xuống suối.

Người làm chứng Nguyễn Thị Ph trong lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Sáng ngày 15/5/2022, nhiều người gửi xe tại sân nhà nên khi bị cáo Q vào lấy trộm xe, vì nhầm tưởng là người gửi xe nên để cho Q lấy xe đi.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng trong vụ án: 01 biển số xe 21T7-0903, đã cũ không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì; bị hại Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của các cơ quan điều tra, truy tố huyện V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Việc vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Thị Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Ph.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 15/5/2022 tại nhà ở của gia đình bà Nguyễn Thị Ph, ở tại tổ TT, TTNT TP, Q đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe wave, biển kiểm soát: 21B1-405.11, sơn màu đỏ của bà Nguyễn Thị T đang gửi ở nhà bà P, có trị giá 5.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Q đã bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, kết án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

* Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo hai lần bị kết án trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

+ Vật chứng của vụ án: 01 biển số xe 21T7-0903, đã cũ không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đối với 02 cánh yếm của xe mô tô biển kiểm soát 21B1-405.11 do Nguyễn Văn Q vứt đi vào ngày 15/5/2022. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Bị hại Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h và s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 17-5-2022.
- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 21T7-0903, đã cũ không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị hại Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã CT; huyện V;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long